

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN PHÒNG THÍ NGHIỆM (PSC LIMS)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT — BẢN TÓM TẮT NỘI BỘ PSC LIMS

Hydrogen peroxide (H_2O_2) 30% (HC-041) — lập ngày 10/08/2026

Bản tóm tắt nội bộ do Hệ thống PSC LIMS lập tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất của Trường Đại học Quy Nhơn, kèm hướng dẫn an toàn tổng quát theo nhóm nguy hại GHS “Oxy hóa”. Tài liệu KHÔNG thay thế phiếu an toàn hóa chất gốc của nhà sản xuất; khi có MSDS gốc, phải ưu tiên tuân thủ tài liệu gốc.

1. Nhận dạng hóa chất

Tên hóa chất	Hydrogen peroxide (H_2O_2) 30%
Mã quản lý nội bộ	HC-041
Công thức hóa học	H_2O_2
Nhà cung cấp	Merck
Dạng đóng gói	Nhựa
Quy cách / tồn kho ghi nhận	8 chai · 500 mL
Nơi lưu chứa	Tủ hóa chất nguy hiểm
Hạn sử dụng	31/12/2026

2. Nhận dạng nguy hại

Phân loại nguy hiểm (GHS)	Oxy hóa
Cấp cảnh báo	Nguy hiểm
Cấp độ rủi ro nội bộ	Trung bình
Chất kỵ / không tương thích	Chất dễ cháy, chất khử, hợp chất hữu cơ, kim loại dạng bột, axit mạnh.

Cảnh báo nguy hại chính:

- Chất oxy hóa mạnh — có thể gây cháy hoặc làm đám cháy bùng phát dữ dội.
- Phản ứng mãnh liệt với chất khử, chất hữu cơ và kim loại dạng bột.
- Gây kích ứng hoặc bỏng da, mắt tùy nồng độ.

3. Biện pháp sơ cứu

Đường phơi nhiễm	Xử trí
Tiếp xúc mắt	Rửa mắt bằng nước chảy tối thiểu 15 phút; chuyển cơ sở y tế.
Tiếp xúc da	Rửa ngay bằng nhiều nước tối thiểu 15 phút, cởi bỏ quần áo nhiễm.
Hít phải	Đưa ra nơi thoáng khí; theo dõi hô hấp, gọi y tế nếu khó thở.
Nuốt phải	Không gây nôn. Súc miệng bằng nước sạch, cho nạn nhân còn tỉnh uống từng ngụm nước nhỏ và đưa đến cơ sở y tế kèm theo phiếu an toàn này.

Trong mọi trường hợp: đưa nạn nhân rời khỏi khu vực nguy hiểm, báo ngay cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm và mang theo phiếu an toàn này khi chuyển đến cơ sở y tế.

4. Biện pháp chữa cháy

Dùng NHIỀU NƯỚC để làm nguội và pha loãng. Không dùng bột chữa cháy gốc hữu cơ. Cách ly khỏi vật liệu cháy được.

5. Biện pháp xử lý khi rò rỉ, tràn đổ

Không dùng mùn cưa, giấy hay vật liệu hữu cơ để thấm. Thu gom bằng dụng cụ trợ, pha loãng bằng nhiều nước theo quy trình chất thải.

6. Sử dụng và bảo quản

Khi sử dụng: Tránh xa chất khử, dung môi hữu cơ, kim loại bột; dùng dụng cụ sạch, khô, không nhiễm chất hữu cơ.

Khi bảo quản: Khu vực riêng, mát, khô; tuyệt đối tách khỏi chất dễ cháy và chất khử.

7. Kiểm soát phơi nhiễm và phương tiện bảo hộ cá nhân

Kính kín, găng tay chịu hóa chất, áo blouse; thao tác trong tủ hút khí ở nồng độ cao.

Người sử dụng phải hoàn thành bài kiểm tra an toàn phòng thí nghiệm trên hệ thống PSC LIMS trước khi được phê duyệt sử dụng hóa chất này.

8. Quản lý nội bộ và xử lý chất thải

- Mọi lần nhập, xuất phải ghi vào sổ nhập - xuất - tồn hóa chất trên hệ thống, nêu rõ mục đích sử dụng.
- Không sang chiết sang chai không nhãn; nhãn phải giữ nguyên mã HC-041 để tra cứu bằng mã QR.
- Chất thải và bao bì đã qua sử dụng thu gom theo quy định chất thải nguy hại, không đổ xuống hệ thống thoát nước.

9. Thông tin liên hệ khi có sự cố

Báo ngay cho phụ trách phòng thí nghiệm và lập phiếu báo cáo sự cố trên hệ thống PSC LIMS. Sự cố mức Cao hoặc Nghiêm trọng phải thông báo tức thời tới Ban chủ nhiệm khoa và bộ phận an toàn của Nhà trường.

Bản tóm tắt nội bộ do PSC LIMS sinh tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất — không thay thế MSDS gốc của nhà sản xuất.